

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Phương Ngọc Báu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo Đàm Văn H; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/12/1994 tại N, T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đàm Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H1 (sinh năm 1967); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 29/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 10/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 12/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- **Bị hại:**

1. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1967; địa chỉ: Bản Đ, thị trấn T, T, Cao Bằng - Trưởng ban Q. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn T, T, Cao Bằng. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, T, Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Văn H2, sinh năm 1976; địa chỉ: P, K, T, Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn T, T, Cao Bằng. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nông Thị T2, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn T, T, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, Đàm Văn H bị Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 21/01/2024 H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/9/2024, Đàm Văn H lên cơn nghiện ma túy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại đền Q, thị trấn T do Ủy ban nhân dân thị trấn T quản lý. H đi bộ theo đường mòn lên núi P đến khu vực hàng rào sân trời bằng sắt nối giữa hai khu gian thờ của đền. Thấy cửa hàng rào bằng sắt khoá, H dùng dao nhọn, cán vàng vụn tháo 02 ốc vít bản lề cửa sắt rồi nhảy xuống sân trời của đền. H đi lên khu vực gian thờ phía trên của đền, dùng tay mở chốt khoá và mở cửa đi vào bên trong khu thờ. Quan sát trên các mâm lễ thấy có tiền, Hữu trộm tiền lẻ ở các mâm lễ được 200.000 đồng. Nhìn thấy 01 hòm công đức bằng gỗ không khoá, Hữu mở hòm và trộm được số tiền lẻ tổng là 300.000 đồng. Sau khi trộm được tiền, H theo đường cũ đi ra ngoài và đi đến xóm L, xã Đ nhờ một người nghiện không quen biết mua ma túy giúp 200.000 đồng về sử dụng. Số tiền còn lại H sử dụng hết vào việc ăn uống, tiêu xài cá nhân.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 17/9/2024, H tiếp tục lén lút vào đền Q để trộm cắp tài sản. Hữu đi qua đường N như lần trước đó. Khi đến vị trí cửa sắt của sân trời, H thấy cửa sắt đã được hàn lại ở phần bản lề, H dùng tay cầm vào ổ khoá lắc, vịn mạnh thì đai khoá bị đứt rời. Hữu mở cánh cửa sắt và nhảy xuống sân đền. H đi vào gian thờ Công Đồng để tìm kiếm tài sản nhưng không thấy đồ gì có giá trị rồi đi lên khu gian thờ phía sau, dùng tay vịn, bẻ gãy 02 thanh nan cửa bằng gỗ ở vị trí cánh cửa phía bên trái rồi chui vào trong khu thờ. Khi vào bên trong, H bước đến các mâm lễ và trộm được 40.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. H cất tiền vào túi quần và tiếp tục tìm kiếm nhưng không thấy đồ gì có giá trị. Sau đó, H đi ra khu vực gian Công Đồng và trộm được 07 túi

trà, bao bì bằng nilon màu vàng, nhãn hiệu Thanh M Trà xanh Tân Cương T, khối lượng 100g để ở các mâm lễ và đi theo đường cũ ra ngoài. Sau đó, H đi ra chợ T3 T bán các túi trà cho bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố F, thị trấn T được 70.000 đồng. Số tiền trộm được và tiền bán các túi trà, H đã dùng hết vào việc ăn uống, tiêu xài cá nhân.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 18/9/2024, H tiếp tục đến gian hàng tạp hoá của bà Hoàng Thị Đ tại chợ T3 T dùng tay kéo chốt và mở cửa sổ trèo vào trong gian hàng tạp hoá lấy trộm 10 cây thuốc lá điều, trong đó có 06 cây thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion màu vàng, 03 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bao cứng, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bao mềm và 06 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bao dẹt của bà Hoàng Thị Đ, được để trong thùng xốp màu trắng ở cạnh cửa gian hàng. Sau khi lấy trộm được thuốc lá, H mang xuống xóm L, xã Đ bán cho nhiều người không biết tên được tổng số tiền 560.000 đồng.

Đến khoảng hơn 19 giờ ngày 18/9/2024, Đàm Văn H nảy sinh ý định đi trộm hạt dẻ ở khu vực phía sau Bệnh viện đa khoa huyện T nhưng khi đến nơi thì hạt dẻ chưa chín. Hữu nhìn qua hàng rào thấy khu nhà của Trạm khí tượng thuỷ văn đang sáng đèn, H trèo qua hàng rào thấy phòng của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T đang mở cửa, sáng đèn. H đứng quan sát một lúc thấy không có người ở trong nhà, xung quanh cũng không có người nên đi vào trong nhà tìm kiếm trộm tài sản. Hữu mở tủ lạnh ở vị trí bên phải gần cửa đi vào thấy 02 túi trứng gà và dọn lại chung một túi ni lông màu đỏ. Sau đó, H thấy 01 chậu nhựa màu xanh đựng gạo nếp, để trên bàn phía bên trái cửa ra vào nên lấy túi nilon màu đen ở bên cạnh chậu gạo, đổ hết số gạo nếp trong chậu vào túi và nhanh chóng xách túi trứng và gạo nếp đi theo đường cũ ra ngoài. H đi bộ đến khu vực chợ T4 cũ thuộc tổ dân phố E, thị trấn T thì gặp Nông Văn H2, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã K, huyện T đang đứng nói chuyện với Phạm Văn T1, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố E, thị trấn T nên H bán cho H2 túi trứng gà gồm 48 quả được số tiền 150.000 đồng và bán 08kg gạo nếp cho T1 được 120.000 đồng. Số tiền bán trứng gà và gạo nếp được H sử dụng vào việc mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá đối với các tài sản Đàm Văn H trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

07 túi trà, bao bì bằng nilon màu vàng, hút chân không trên bao bì ghi nhãn hiệu Thanh Mến - Trà xanh Tân Cương T, khối lượng 100g tại thời điểm ngày 17/9/2024 có trị giá 105.000 đồng.

01 cây thuốc lá điều (10 bao), nhãn hiệu Thăng Long bao mềm tại thời điểm ngày 18/9/2024 có trị giá 121.670 đồng.

03 cây thuốc lá điều (30 bao), nhãn hiệu Thăng Long bao cứng tại thời điểm ngày 18/9/2024 có trị giá 365.010 đồng.

06 cây thuốc lá điều (60 bao), nhãn hiệu Gold lion tại thời điểm ngày 18/9/2024 có trị giá 570.000 đồng.

06 bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long bao dẹt tại thời điểm ngày 18/9/2024 có giá 88.002 đồng.

Tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp là 1.689.682 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân thị trấn T, đại diện là ông Hoàng Văn K - Phó Chủ tịch UBND thị trấn, Trưởng Ban Q và bà Nguyễn Thị N đều không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với các thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị hại bà Hoàng Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản đối với các cây, bao thuốc lá điều là 1.144.682 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bà đã bỏ ra để mua 07 túi trà với bị cáo.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 21/9/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N 10 quả trứng gà và 08kg gạo nếp; trả lại cho ông Hoàng Văn K 07 túi trà, bao bì bằng nilon màu vàng, hút chân không trên bao bì ghi nhãn hiệu Thanh Mến - Trà xanh Tân Cương T, khối lượng 100g.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSTK ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Đàm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Đ trình bày: Nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu. Nay tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản đối với các cây, bao thuốc lá điều là 1.144.682 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tôi đã bỏ ra để mua 07 túi trà với bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2024 ông K trình bày: Tôi giữ nguyên lời khai đã khai với cơ quan Công an, không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/12/2024 bà N trình bày: Tôi giữ nguyên lời khai đã khai với cơ quan Công an, không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường; về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra trình bày: Tối ngày 18/9/2024 tôi có được mua 48 quả trứng gà với Đàm Văn H với giá 150.000 đồng; khi mua tôi không biết

đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi làm việc với Công an tôi mới biết đó là tài sản trộm cắp. Nay tôi không yêu cầu H phải bồi thường số tiền tôi đã mua trúng với H. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra ông T1 trình bày: Tối ngày 18/9/2024 tôi có được mua 08 kg gạo nếp với Đàm Văn H với giá 120.000 đồng; khi mua tôi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi làm việc với Công an tôi mới biết đó là tài sản trộm cắp. Nay tôi không yêu cầu H phải bồi thường số tiền tôi đã mua gạo nếp với H. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H từ 09 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Văn K và Nguyễn Thị N xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn H2, Phạm Văn T1 không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Đ yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường số tiền 1.144.682 đồng. Do đó, buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho bà Đ số tiền 1.144.682 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại Hoàng Thị Đ có mặt không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Đàm Văn

H có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong tháng 9/2024, H thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/9/2024, Đàm Văn H có hành vi lén lút vào đền Q, thị trấn T thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân thị trấn T lấy trộm được 500.000 đồng để tại các mâm lễ và hòm công đức trong đền.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 17/9/2024, Đàm Văn H tiếp tục có hành vi vào đền Q lấy trộm được 40.000 đồng và 07 túi trà, nhãn hiệu Thanh Mến Trà xanh Tân Cương T, có trị giá 105.000 đồng để ở các mâm lễ trong đền.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 18/9/2024, H có hành vi lén lút vào trong gian hàng tạp hoá tại chợ T3 T của bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng lấy trộm 10 cây thuốc lá, trong đó có 06 cây thuốc lá loại Gold lion màu vàng; 03 cây thuốc lá loại Thăng Long bao cứng; 01 cây thuốc lá Thăng Long bao mềm và 06 bao thuốc lá loại Thăng Long dẹt có tổng trị giá 1.144.682 đồng được để trong thùng xốp màu trắng ở cạnh cửa gian hàng.

Khoảng hơn 19 giờ ngày 18/9/2024, Đàm Văn H lén lút vào Trạm khí tượng thuỷ văn huyện T tại tổ dân phố F, thị trấn T lấy trộm 48 quả trứng gà có trị giá 200.000 đồng và 08 kg gạo nếp có trị giá 240.000 đồng của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố C, thị trấn T là cán bộ của Trạm khí tượng thuỷ văn.

Tổng tiền và trị giá tài sản Đàm Văn H trộm cắp trong các ngày 08, 17 và 18/9/2024 là 2.229.682 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mắc nghiện và lệ thuộc vào ma túy nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Từ ngày 08/9/2024 đến ngày 18/9/2024, bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mặc dù cả 04 lần giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng ngày 29/8/2022 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy; trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần về tội trộm cắp tài sản, tháng 9/2024 bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có lối sống buông thả mắc nghiện và lệ thuộc vào ma túy dẫn đến việc phạm tội. Do đó, cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng cả 04 lần giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng (không đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập). "*Phạm tội 02 lần trở lên*" được hiểu là đã có từ 02 lần phạm tội trở lên mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc không áp dụng tình tiết tăng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thể hiện đúng chính sách hình sự của Nhà nước ta theo hướng có lợi cho bị cáo, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Văn K và Nguyễn Thị N xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn H2, Phạm Văn T1 không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt về tài sản của ông K, bà N, ông H2 và ông T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Đ yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường số tiền 1.144.682 đồng. Bị cáo H nhất trí bồi thường cho bị hại với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thỏa thuận của bị cáo và bị hại Hoàng Thị Đ. Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho bà Đ số tiền 1.144.682 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Các nhận định khác: Đối với bà Hoàng Thị Đ, ông Nông Văn H2 và ông Phạm Văn T1 khi mua tài sản với Đàm Văn H không biết là tài sản trộm cắp

mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối với bà Hoàng Thị Đ, ông Nông Văn H2 và ông Phạm Văn T1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 19/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Đ số tiền 1.144.682 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Ngọc Khê (bằng TB);
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Hoài